

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: **99/2022/HS-ST**
Ngày: 09-8-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Nam Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm P Lâm.

Ông Trần Th Hùng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Kim Hải – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:
Ông Doãn Cao S- Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 8 N 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 44/2022/TLST-HS ngày 29/3/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 92/2022/QĐXX-ST ngày 22/7/2022, đối với bị cáo:

Võ Thị H, sinh ngày 19 tháng 5 N 1986, tại Quảng Ngãi; Nghề ngH: Nguyên Trưởng Chi nhánh kiêm kế toán bán hàng Chi nhánh Long Khánh – Công T TNHH TM-DV Thái Sơn; Trình độ học vấn: 12/12. Đảng, chính quyền, đoàn thể: Không. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 57, tổ 6, ấp 2, xã SR, huyện CM, tỉnh Đồng Nai.; Giới tính: Nữ; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Võ Kh, sinh N 1937 (Đã chết) và bà Lê Thị D, sinh N 1942 (Già yếu); Gia đình bị cáo có 07 anh chị em, bị cáo là con thứ bảy; Bị cáo có cH là Võ Xuân Ng, sinh N 1982 (Đã ly hôn N 2018), bị cáo có 03 con, lớn nhất sinh N 2014, nhỏ nhất sinh N 2018; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 08/06/2021 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại Tạm giam B5 Công an tỉnh Đồng Nai – có mặt.

- Luật sư bào chữa theo chỉ định cho bị cáo: Luật sư Nguyễn Xuân Trường – Văn phòng luật sư Xuân Trường – Đoàn Luật sư tỉnh Đồng Nai.

- Bị hại: Thái Thị T, sinh N 1966.

Địa chỉ: Số 163, đường ĐK, phường TH, thành phố BH, tỉnh Đồng Nai.

Bà Thái Thị T ủy quyền cho bà Thái Thị T và ông Trần Huy Thái Stham gia phiên tòa (Có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Huỳnh Thụy PH Tr, sinh N 1982. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Đại diện Cơ sở ML. Khu phố Trung Tâm, phường XT, thành phố LK, tỉnh Đồng Nai.

2. Nguyễn H L, sinh N 1984. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Phụ trách bán hàng của Cơ sở HH. Số 211/3, ấp GV, xã GT3, huyện TN, Đồng Nai.

3. Lê Ngc V, sinh N 1959. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Chủ Cơ sở HH. Số 211/3, ấp GV, xã GT3, huyện TN, Đồng Nai.

4. Phạm Thị Thùy H, sinh N 1978. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Đại diện Công T Cổ phần nhôm kính NH. Số 25/2C, ấp DB, xã GK, huyện TN, tỉnh Đồng Nai.

5. Đào Phong P, sinh N 1990. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Chủ Cơ sở nhôm kính Đại P. Số 38/2, BL, xã GT2, huyện TN, tỉnh Đồng Nai.

6. H Đình Kh, sinh N 1976. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Chủ Cơ sở nhôm H Kh. Ấp 4, xã SR, huyện CM, tỉnh Đồng Nai.

7. Đoàn Thị Kim Th, sinh N 1982. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Quản lý Cơ sở kính TL. Ấp HS, xã PH, huyện LĐ, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.

8. Phùng Thị H G, sinh N 1982. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Đại diện Xưởng mài kính G. Số 15, LQĐ, phường 9, thành phố VT, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.

9. Đào Thị Bích Th, sinh N 1989. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Quản lý Cơ sở ĐL. Thôn HL, xã KL, huyện CĐ, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.

10. Phùng Ngc T, sinh N 1984. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Giám đốc Công T TNHH TVG. Số 46, PVD, phường TN, thành phố VT, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.

11. Trần Thị N, sinh N 1976. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Chủ Cơ sở N H. Thôn 6, xã VH, huyện ĐL, tỉnh Bình Thận.

12. H Văn Ng, sinh N 1990. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Chủ Cơ sở kinh doanh KA. Số 679, đường 21/4, phường XB, thành phố LK, tỉnh Đồng Nai.

13. Phạm Văn T, sinh N 1986. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Chủ Cơ sở AH. Ấp 4, xã Đ61, huyện TB, tỉnh Đồng Nai.

14. Nguyễn H, sinh N 1978. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Chủ Cơ sở Huy H. Tổ 11, ấp 3, xã P Ngc, huyện ĐQ, tỉnh Đồng Nai.

15. Lê Văn Th, sinh N 1975. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Chủ Cơ sở Hà Th. Thôn 4, xã ĐH, huyện ĐL, tỉnh Bình Thuận.

- Người làm chứng:

+ Lưu Minh C, sinh N 1989. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 13, ấp 18 GĐ, xã BQ, thành phố LK, tỉnh Đồng Nai.

+ Đỗ Đăng Ngc H, sinh N 1991. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 10, ấp 18 GĐ, xã BQ, thành phố LK, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Công T TNHH TH mại – Dịch vụ Thái S(sau đây gọi là Công T Thái S) được Sở Kế hoạch và Đầu Tư tỉnh Đồng Nai cấp giấy phép thành lập ngày 27/11/2000 với ngành nghề kinh doanh bán buôn nhôm, inox, sắt thép, ống kẽm, kính xây dựng... do bà Thái Thị T - Chủ tịch Hội đồng thành viên kiêm Giám đốc là người đại diện theo pháp luật và có trụ sở chính tại địa chỉ 163, đường ĐK, phường Tam H, thành phố BH, tỉnh Đồng Nai. N 2006, Công T thành lập Chi nhánh Long Khánh tại địa chỉ Quốc lộ 1A, khu phố 4, phường XB, thị xã LK (nay là thành phố LK), tỉnh Đồng Nai và được Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp giấy phép đăng ký kinh doanh lần đầu ngày 04/7/2006 và đăng ký thay đổi lần thứ 2 ngày 08/08/2011.

Ngày 01/11/2018, bà Thái Thị T - Giám đốc Công T Thái S ký Hợp đồng lao động không xác định thời hạn số 50/HĐLĐ và ra Quyết định số 07/QĐ/TS bổ nhiệm Võ Thị H giữ chức vụ Trưởng Chi nhánh Long Khánh – Công T Thái Sơn. Võ Thị H có nhiệm vụ thay mặt Giám đốc, tổ chức điều hành quản lý mọi hoạt động kinh doanh của chi nhánh, trực tiếp thực hiện nhiệm vụ bán hàng; nhập và in phiếu bán hàng; xuất hóa đơn GTGT; theo dõi quản lý kho hàng; cập nhật kết quả bán hàng; Th tiền khách hàng và lái xe theo hóa đơn; theo dõi kiểm tra công nợ trên phần mềm kế toán và báo cáo về công T T bộ kết quả bán hàng, công nợ của T Chi nhánh... (BL 435-436).

Về quy trình bán hàng tại Chi nhánh Long Khánh được thực hiện như sau:

Khi khách hàng có nhu cầu cần mua hàng nhôm, kính thì gọi điện đến văn phòng Chi nhánh Long Khánh gặp nhân viên kế toán để đặt hàng. Nhân viên kế toán sẽ ghi tên mã hàng và số lượng hàng vào tờ giấy nháp đưa cho lái xe để xếp hàng lên xe ô tô tải. Sau khi xếp hàng xong, lái xe thông báo lại số lượng các loại mặt hàng giao cho khách hàng để nhân viên kế toán lập và in “Phiếu giao hàng” (gồm 02 liên) trên phần mềm kế toán nội bộ VFP6 - Bravo41 của Công T Thái S (phần mềm này có thể chỉnh sửa nội dung văn bản và xóa văn bản). Sau đó, nhân viên kế toán trực tiếp kiểm tra, đối chiếu hàng hóa trên xe đúng, đủ số lượng ghi trên phiếu giao hàng rồi mới đưa cho lái xe chở hàng kèm theo phiếu giao hàng để giao cho khách hàng. Sau khi giao hàng xong, lái xe đưa phiếu giao hàng cho khách hàng ký nhận đồng thời yêu cầu khách hàng ghi rõ số tiền đã trả và số tiền còn nợ trên phiếu giao hàng. Sau đó, lái xe Th tiền hàng và giao cho khách hàng giữ 01 liên. Số tiền Th của khách hàng cùng với phiếu giao hàng (liên còn lại) sẽ được lái xe mang về giao lại cho Thủ quỹ. Sau khi Thủ quỹ nhận tiền và ký nhận vào Phiếu giao hàng sẽ chuyển lại phiếu giao hàng cho nhân viên kế toán tập hợp lưu giữ theo quy định của Công T. Trường hợp Thủ quỹ đi vắng thì lái xe sẽ giao phiếu giao hàng và tiền mặt cho Võ Thị H cất giữ, quản lý.

Trong quá trình làm việc tại Chi nhánh Long Khánh từ tháng 11/2018 đến tháng 08/2020, Võ Thị H đã lợi dụng chức vụ, quyền hạn được giao, trực tiếp đi Th tiền bán hàng của các khách hàng hoặc nhận tiền bán hàng và phiếu giao hàng từ các lái xe giao, H đã chiếm đoạt một phần hoặc T bộ số tiền này. Sau khi chiếm đoạt tiền, H hủy chứng từ cũ, in chứng từ mới và thay đổi nội dung chứng từ hoặc xóa luôn file chứng từ lưu trên máy tính để che giấu hành vi chiếm đoạt tiền của các khách hàng đã Th toán cho Công T Thái S – Chi nhánh Long Khánh. Ngoài ra H còn lợi dụng danh nghĩa Chi nhánh Long Khánh mượn hàng của một số cơ sở kinh doanh (là khách hàng của Công T Thái Sơn) bán lẻ cho khách hàng nhưng không nộp tiền về cho Công T Thái Sơn, không xóa công nợ của khách hàng trên phần mềm kế toán mà chiếm đoạt hết. Đối với khách hàng còn công nợ thì H không Th hồi tiền mặt về cho Công T mà hoán đổi bằng quần áo và mỹ phẩm để chiếm đoạt sử dụng cá nhân.

Tháng 09/2020 Công T Thái Stien hành đối chiếu chứng từ công nợ của các khách hàng và kiểm kê hàng tồn kho tại Chi nhánh Long Khánh đã phát hiện số tiền bán hàng bị thất thoát là 985.969.459 đồng và hàng hóa trong kho thất thoát trị giá 456.982.836 đồng, tổng cộng là 1.442.952.295 đồng. Ngày 17/09/2020, Bà Thái Thị T - Giám đốc Công T Thái Slàm đơn tố cáo Võ Thị H đã có hành vi Tham ô tài sản gửi Cơ quan C sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai.

Kết quả điều tra xác định: Trong khoảng thời gian từ tháng 12/2018 đến tháng 08/2020, Võ Thị H đã chiếm đoạt 537.219.784 đồng của Chi nhánh Long Khánh – Công T Thái S thông qua 10/23 khách hàng đã Th toán tiền cho công T. Hành vi phạm tội của bị can cụ thể như sau:

1. Hành vi chiếm đoạt tiền hàng của Chi nhánh Long Khánh – Công T Thái Sơn bán cho Cơ sở nhôm kính ML, địa chỉ: Số 81, đường 9/4, phường XT, thành phố LK, tỉnh Đồng Nai.

Từ ngày 12/06/2020 đến ngày 27/08/2020, Võ Thị H đã 06 lần nhận tiền bán hàng của Cơ sở ML với tổng số tiền 207.029.144 đồng nhưng H chỉ nộp về Công T Thái Sơn số tiền 5.000.000 đồng, còn lại số tiền 202.029.144 đồng, H đã chiếm đoạt, cụ thể:

- Ngày 26/02/2020, Võ Thị H lấy danh nghĩa Trưởng Chi nhánh Long Khánh – Công T Thái Sơn đã điện thoại cho bà Huỳnh Thị PH Tr – Chủ cơ sở ML để mượn hàng Nhôm lá hộp và được bà Tr đồng ý. Sau đó H yêu cầu lái xe (không xác định được họ tên, địa chỉ) đến Cơ sở ML mượn số hàng trị giá 6.150.000 đồng chở đi bán cho khách hàng lẻ (không xác định được họ tên, địa chỉ) rồi ghi vào Sổ tay của Chi nhánh Long Khánh dùng để ghi công nợ của Cơ sở ML, nội dung: “lá, 6.150.000, khách c/k em trừ vô luôn nhé” (Tc là khi khách chuyển khoản số tiền 6.150.000 đồng thì H sẽ trừ vào công nợ cho Cơ sở ML). Tuy nhiên, sau khi Th được số tiền trên H đã không nộp về Công T Thái Sơn, không trừ vào công nợ cho Cơ sở ML mà chiếm đoạt sử dụng cá nhân (BL 472-473, 546, 550);

- Ngày 12/6/2020, Võ Thị H xuất bán hàng kính cho Cơ sở ML với tổng số tiền là 82.710.144 đồng. Sau khi giao hàng xong, H gặp bà Huỳnh Thị PH Tr Th đủ số tiền là 82.710.144 đồng. Bà Tr có ghi tắt lên Phiếu giao hàng nội dung “TM TT hết” (Tc là “tiền mặt Th toán hết”). Số tiền này, H không nộp về Công T Thái Sơn, không xóa công nợ trên phần mềm kế toán cho Cơ sở ML mà chiếm đoạt tiêu xài hết (BL 472-473, 539 và 550);

- Ngày 19/6/2020, Võ Thị H xuất bán hàng kính cho Cơ sở ML với tổng số tiền là 65.309.162 đồng. Sau đó, Võ Thị H đi cùng lái xe tải đến Cơ sở ML để giao hàng và Th tiền. Sau khi giao hàng xong, bà Tr đã trả tiền mặt cho H số tiền là 35.309.000 đồng và chuyển khoản vào tài khoản của Công T Thái Sơn số tiền 30.000.000 đồng. Đồng thời, bà Tr trực tiếp ghi lên phiếu giao hàng, nội dung: “TM: 35309; CK: 30000” (Tc là trả tiền mặt 35.309.000 đồng, chuyển khoản 30.000.000 đồng). Sau khi nhận số tiền 35.309.000 đồng của Cơ sở ML, H chỉ nộp về công T số tiền 5.000.000 đồng và chiếm đoạt số tiền 30.309.000 đồng của Công T bằng hình thức, H hủy bỏ phiếu giao hàng gốc rồi tự in 01 Phiếu giao hàng khác ghi cùng ngày, tháng, N, có số Serri là KKK 06/20-0590 với số lượng hàng và số tiền ít hơn. Sau đó, H ghi trên phiếu giao hàng nội dung “chuyển khoản VCB – CT 30.000.000đ, ngày 19/6. Trả tiền mặt 5.000.000đ” (Tc là Cơ sở ML chuyển khoản trả 30.000.000 đồng và trả tiền mặt 5.000.000 đồng). Số tiền 30.309.000 đồng, H đã chiếm đoạt tiêu xài cá nhân (BL 473, 539-540 và 550);

- Ngày 02/7/2020, Võ Thị H đi một mình đến Cơ sở ML để Th tiền nợ cũ, bà Huỳnh Thị PH Tr đã trả tiền mặt cho H với số tiền là 50.000.000đ. Sau khi nhận số tiền trên, H không nộp về Công T Thái Sơn, không xóa công nợ trên phần mềm kế toán mà chiếm đoạt sử dụng cá nhân (BL 473, 544-545, 550);

- Ngày 03/7/2020, Võ Thị H xuất bán hàng kính cho Cơ sở ML với tổng số tiền là 10.890.000 đồng. Sau khi nhận hàng xong, bà Huỳnh Thị PH Tr đã Th toán đủ số tiền trên cho lái xe Đỗ Đăng Ngc H đồng thời ghi lên Phiếu giao hàng nội dung “10.890.000 đã Th toán”. Sau đó lái xe H đã mang số tiền trên về giao lại cho H nhưng H đã không nộp số tiền trên về Công T Thái Sơn, không xoá công nợ cho cơ sở ML trên phần mềm kế toán mà huỷ Phiếu giao hàng gốc và chiếm đoạt số tiền 10.890.000 đồng tiêu xài cá nhân (BL 473, 542, 550);

- Ngày 27/8/2020, Võ Thị H trực tiếp đến Cơ sở ML để Th hồi công nợ, bà Huỳnh Thị PH Tr đã Th toán bằng tiền mặt cho H số tiền 21.970.000 đồng. Sau đó, H đã ghi và ký tên vào giấy biên nhận nội dung: “Nhận đủ 21.970.000đ, Th toán hết nợ” và đưa lại giấy biên nhận cho bà Tr cất giữ. Số tiền trên H đã không nộp về Công T Thái Sơn, không xoá công nợ trên phần mềm kế toán mà chiếm đoạt sử dụng cá nhân (BL 473-474, 543, 550).

2. Hành vi chiếm đoạt tiền hàng của Chi nhánh Long Khánh – Công T Thái Sơn cho Tiệm kiếng HH, địa chỉ: xã Gia Tân 3, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

Từ ngày 07/07/2019 đến ngày 05/08/2020, Võ Thị H đã 09 lần nhân danh Trưởng Chi nhánh Long Khánh trực tiếp điện thoại cho ông Lê Ngc V (Chủ tiệm kiếng HH) và bà Nguyễn H L (con dâu ông V phụ trách bán hàng) đề nghị ông V, bà L cho mượn lại một số mặt hàng nhôm, kính để giao cho khách hàng lẻ vì kho Long Khánh không có loại hàng này. Ông V và bà L đã đồng ý cho H mượn hàng nhôm, kính có tổng trị giá 118.469.240 đồng. Số hàng mượn này được các bên thỏa Thuận căn trừ nợ vào số tiền hàng mà Tiệm kiếng HH còn nợ Chi nhánh Long Khánh. Tuy nhiên, sau khi lái xe Th đủ số tiền 118.469.240 đồng của các khách hàng lẻ đem về giao cho H thì H đã không nộp cho Công T Thái Sơn, không căn trừ nợ cho Tiệm kiếng HH trên phần mềm kế toán mà chiếm đoạt tiêu xài cá nhân; 01 lần H xuất bán mặt hàng kính cho Tiệm kiếng HH trị giá 10.155.600 đồng nhưng H không Th số tiền bán hàng này nộp cho Công T Thái Sơn mà hoán đổi thành quần áo, mỹ phẩm tương đương với số tiền trên và được căn trừ vào công nợ của Tiệm kiếng HH. Số quần áo, mỹ phẩm được hoán đổi, H đã bán cho người khác để lấy tiền tiêu xài cá nhân. Tổng số tiền Võ Thị H đã chiếm đoạt là 128.624.840 đồng, cụ thể:

- Ngày 07/07/2019, Võ Thị H điện thoại cho bà Nguyễn H L mượn 05 tấm kính loại 10 mm trị giá 3.125.640 đồng để giao cho khách hàng lẻ và được bà L đồng ý. Sau đó H chỉ đạo lái xe tải (không xác định được họ tên, địa chỉ) đến Cơ sở HH lấy hàng mang đi giao cho khách hàng. Sau khi lái xe giao hàng và Th đủ số tiền 3.125.640 đồng đem về giao cho H thì H không nộp về Công T, không giảm công nợ cho Tiệm kiếng HH trên phần mềm kế toán mà chiếm đoạt tiêu xài cá nhân (BL 480-481, 605, 626-627);

- Ngày 11/07/2019 Võ Thị H điện thoại cho ông Lê Ngc V mượn số mặt hàng nhôm làm cửa trị giá 3.552.800 đồng để giao cho khách hàng lẻ và được ông V đồng ý. H đã chỉ đạo lái xe tải Lưu Minh C đến Tiệm kiếng HH lấy hàng mang đi giao cho khách hàng. Sau khi anh C giao hàng và Th đủ số tiền

3.552.800 đồng mang về giao cho H nhưng H không nộp về Công T, không giảm công nợ cho Cơ sở HH trên phần mềm kế toán mà chiếm đoạt tiêu xài cá nhân (BL 480, 604, 628-629);

- Ngày 19/07/2019, Võ Thị H điện thoại cho bà L mượn 02 bó Th nhôm làm cửa trị giá 3.360.000 đồng và được bà L đồng ý. H chỉ đạo lái xe tải (không xác định được họ tên, địa chỉ) đến Tiệm kiếng HH lấy hàng mang đi giao cho khách hàng lẻ. Sau khi lái xe giao hàng và Th đủ số tiền 3.360.000 đồng đem về giao cho H thì H không nộp về Công T, không giảm công nợ cho Tiệm kiếng HH trên phần mềm kế toán mà chiếm đoạt tiêu xài cá nhân (BL 481, 610 và 627);

- Ngày 19/8/2019, Võ Thị H điện thoại cho bà L mượn 03 cây Th nhôm cửa trị giá 1.312.800 đồng và được bà L đồng ý. H chỉ đạo lái xe tải Lưu Minh C đến Tiệm kiếng HH lấy hàng mang đi giao cho khách hàng lẻ. Sau khi anh C giao hàng và Th đủ số tiền 1.312.800 đồng đem về giao cho H thì H không nộp về Công T, không giảm công nợ cho Tiệm kiếng HH trên phần mềm kế toán mà đã chiếm đoạt tiêu xài cá nhân (BL 480, 606 và 629);

- Ngày 04/10/2019, Võ Thị H điện thoại cho bà L mượn hàng nhôm và một số mặt hàng khác trị giá 22.000.000 đồng và được bà L đồng ý. H chỉ đạo lái xe tải (không nhớ tên cụ thể) đến Tiệm kiếng HH lấy hàng mang đi giao cho khách hàng lẻ. Sau đó, bà L lấy hàng của Chi nhánh Long Khánh trị giá 12.859.000 đồng và được H căn trừ nợ vào công nợ của Chi nhánh; còn lại 9.141.000 đồng cũng được H căn trừ vào phần công nợ trước đó của cơ sở HH. Còn số tiền 22.000.000 đồng, sau khi lái xe Th đủ số tiền trên của khách hàng lẻ đem về giao cho H thì H không nộp về Công T, không giảm công nợ cho Tiệm kiếng HH trên phần mềm kế toán mà chiếm đoạt tiêu xài cá nhân (BL 480, 603 và 626);

- Ngày 24/10/2019, Võ Thị H điện thoại cho bà L mượn số hàng nhôm có tổng trị giá 64.199.000 đồng (lần 1 mượn số hàng nhôm trị giá 25.204.000 đồng, lần 2 mượn số hàng nhôm trị giá 38.995.000 đồng) và được bà L đồng ý. H chỉ đạo lái xe ải (không nhớ tên cụ thể) đến Tiệm kiếng HH lấy hàng chở đi giao cho các khách hàng lẻ, sau đó Th tiền mang về giao cho H nhưng H không nộp về Công T, không giảm công nợ cho Tiệm kiếng HH trên phần mềm kế toán mà chiếm đoạt tiêu xài cá nhân (BL 480, 601-602 và 626);

- Trong N 2019 (không rõ ngày, tháng) Võ Thị H đã điện thoại cho bà L mượn số hàng nhôm trị giá 12.915.000 đồng. Sau khi được bà L đồng ý, H đã chỉ đạo lái xe tải (không nhớ cụ thể là ai) đến Cơ sở HH lấy hàng mang đi giao cho các khách hàng và lái xe đã Th tiền đủ số tiền trên mang về giao cho H thì H không nộp về Công T, không giảm công nợ cho Tiệm kiếng HH trên phần mềm kế toán mà chiếm đoạt tiêu xài cá nhân (BL 481, 607 và 627);

- Trong N 2019 (không rõ ngày, tháng) Võ Thị H đã điện thoại cho bà L mượn số hàng nhôm trị giá 2.502.000 đồng. Sau khi được bà L đồng ý, H đã chỉ đạo lái xe tải (không nhớ cụ thể là ai) đến Tiệm kiếng HH lấy hàng mang đi giao

cho khách hàng lẻ và Th đủ số tiền trên đem về giao cho H thì H không nộp về Công T, không giảm công nợ cho Tiệm kiếng HH trên phần mềm kế toán mà chiếm đoạt tiêu xài cá nhân (BL 481, 608 và 627);

- Trong N 2019 (không rõ ngày, tháng) Võ Thị H đã điện thoại cho bà L cho mượn số hàng nhôm trị giá 5.502.000 đồng. Sau khi được bà L đồng ý, H đã chỉ đạo lái xe tải (không nhớ cụ thể là ai) đến Tiệm kiếng HH lấy hàng mang đi giao cho khách hàng lẻ và Th đủ số tiền trên mang về giao cho H thì H không nộp về Công T, không giảm công nợ cho Tiệm kiếng HH trên phần mềm kế toán mà chiếm đoạt tiêu xài cá nhân (BL 481, 609 và 627);

- Ngày 05/8/2020, Võ Thị H xuất bán mặt hàng kính cho Tiệm kiếng HH trị giá 10.155.600 đồng theo Phiếu giao hàng số KLK08/20-0116. Mặc dù, trên Phiếu giao hàng H ghi nhầm tên khách hàng là Anh Trung nhưng thực tế số hàng trên được giao cho Tiệm kiếng HH (BL 600). Sau khi giao hàng xong, H đã yêu cầu bà L hoán đổi số tiền bán hàng trên để lấy quần áo, mỹ phẩm và được bà L đồng ý. Sau khi hoán đổi cho H số quần áo và mỹ phẩm (không xác định được số lượng và trị giá từng loại sản phẩm) tương đương với số tiền trên, bà L đã ghi trên phiếu giao hàng nội dung “chuyển khoản chị H rồi”. Sau khi hoán đổi tiền bán hàng của Chi nhánh Long Khánh để lấy quần áo và mỹ phẩm thì H huỷ Phiếu giao hàng gốc đồng thời xoá luôn cả file văn bản lưu trên phần mềm kế toán (thực tế Phiếu KLK 08/20 – 0116, ngày 5/8/2020 đã được xuất bán cho cơ sở khác), không báo về Công T, không xoá công nợ trên phần mềm kế toán cho Tiệm kiếng HH. Số quần áo và mỹ phẩm có giá trị tương đương 10.155.600 đồng, H đã bán lại cho người khác để lấy tiền tiêu xài cá nhân (BL 479-480, 597, 600, 624-625).

Đối với số tiền còn lại 355.468.300 đồng (484.093.140 đồng - 128.624.840 đồng = 355.468.300 đồng), quá trình điều tra bà Nguyễn Thị L khai nhận đã cản trừ bằng quần áo, mỹ phẩm, điện thoại cho H nhưng H không thừa nhận. Hiện nay bà Nguyễn Thị L không cung cấp được chứng từ phiếu giao hàng hoặc biên nhận liên quan đến số tiền này, Công T Thái Cũng không cung cấp được chứng từ chứng minh số tiền trên bị thất thoát, nên Cơ quan điều tra không đủ căn cứ để xác định Võ Thị H đã chiếm đoạt số tiền 355.468.300 đồng nêu trên.

3. Hành vi chiếm đoạt tiền hàng của Chi nhánh Long Khánh – Công T Thái Sbán cho Công T Cổ phần nhôm kính NH, địa chỉ: xã GK, huyện TN, tỉnh Đồng Nai.

- Ngày 02/08/2019, Võ Thị H chỉ đạo lái xe Đỗ Đăng Ngc H đến Công T NH để Th hỏi công nợ và được bà Phạm Thị Thùy H (Quản lý công T) trả tiền mặt là 20.000.000 đồng. Bà H yêu cầu H ghi giấy biên nhận nội dung “02/08/2019, Thái Snhận 20.000.000đ”. Sau đó, lái xe H mang số tiền trên về nộp cho H thì H không nộp về Công T Thái Sơn, không xoá công nợ trên phần mềm kế toán mà chiếm đoạt sử dụng cá nhân (BL 486, 517, 641, 643-644);

- Ngày 31/12/2019, Võ Thị H xuất bán hàng kính cho Công T NH trị giá 45.673.000 đồng. Sau khi nhận hàng xong, bà Phạm Thị Thùy H đã trả tiền mặt

cho lái xe Đỗ Đăng Ngc H số tiền là 30.000.000 đồng và ghi lên phiếu giao hàng nội dung “trả 30 triệu chẵn - H”. Sau đó, lái xe H mang T bộ số tiền trên và phiếu giao hàng về nộp cho H. H đã hủy Phiếu giao hàng gốc, in lại Phiếu giao hàng khác có cùng ngày tháng, số Seri và số lượng hàng, đồng thời tự ghi lên phiếu giao hàng, nội dung “trả 20.000.000đ” rồi nộp về Công T Thái S 20.000.000 đồng và chiếm đoạt 10.000.000 đồng để sử dụng cá nhân (BL 486, 639-640, 643-644).

Tổng cộng, Võ Thị H đã 02 lần Th tiền bán hàng của Công T Thái S xuất bán cho Công T NH số tiền 50.000.000 đồng nhưng chỉ nộp về Công T Thái S số tiền 20.000.000 đồng và chiếm đoạt 30.000.000 đồng tiêu xài cá nhân.

Quá trình điều tra Võ Thị H còn khai nhận đã hai lần (không xác định được thời gian) trực tiếp đến Công T NH gặp bà Phạm Thị Thùy H để Th hỏi công nợ số tiền 21.000.000 đồng, nhưng H không nộp cho Công T Thái Sơn, không xóa công nợ trên phần mềm kế toán nội bộ mà chiếm đoạt sử dụng tiêu xài cá nhân. Tuy nhiên, bà H không cung cấp được hóa đơn, chứng từ chứng minh việc giao nhận số tiền trên cho Võ Thị H và Công T Thái S không xác định được số tiền trên bị thất thoát Thộc hoá đơn nào, do đó không đủ cơ sở để xác định Võ Thị H đã chiếm đoạt số tiền trên của Công T Thái Sơn.

4. Hành vi chiếm đoạt tiền hàng của Chi nhánh Long Khánh – Công T Thái S bán cho Cơ sở nhôm kính Đại P, địa chỉ: xã Gia Tân 2, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

Ngày 10/4/2019, Võ Thị H xuất bán mặt hàng kính cho Cơ sở Đại P trị giá 1.366.176 đồng. Sau khi nhận hàng, ông Đào Phong P (Chủ cơ sở) đã Th toán đủ số tiền trên cho lái xe tải (không nhớ cụ thể là ai). Sau đó, lái xe đã mang số tiền trên về giao lại cho H thì H đã hủy phiếu giao hàng gốc, in lại phiếu khác có cùng ngày tháng, số Seri và số lượng hàng, đồng thời tự ghi trên phiếu giao hàng nội dung: “Th toán 366.000đ còn nợ là 1 triệu chẵn – Nguyễn Văn Đại P”. Sau đó H nộp về Công T Thái S số tiền 366.176 đồng và chiếm đoạt 1.000.000 đồng sử dụng cá nhân (BL 487, 651, 656-657).

5. Hành vi chiếm đoạt tiền hàng của Chi nhánh Long Khánh bán cho Cơ sở nhôm H Kh, địa chỉ: ấp 4, xã SR, huyện CM, tỉnh Đồng Nai.

- Ngày 13/01/2019, Võ Thị H xuất bán mặt hàng nhôm cho Cơ sở H Kh trị giá 29.115.460 đồng. Do còn nợ tiền hàng của Chi nhánh Long Khánh số tiền 671.115 đồng nên ông Kh đã Th toán cho lái xe (không xác định được họ tên, địa chỉ) T bộ số tiền nợ cũ và nợ mới là 30.000.000 đồng. Sau khi đưa số tiền trên cho lái xe, ông Kh ghi lên Phiếu giao hàng nội dung “gởi 30.000.000đ, Ba mươi triệu đồng – H Đình Kh”. Sau đó, lái xe đã mang số tiền trên và phiếu giao hàng giao lại cho H thì H đã hủy bỏ Phiếu giao hàng gốc, không nộp tiền về Công T Thái Sơn, không xóa công nợ trên phần mềm kế toán mà chiếm đoạt T bộ số tiền trên sử dụng cá nhân (BL 488, 666 và 670);

- Ngày 19/06/2020, Võ Thị H đi theo lái xe tải (không nhớ rõ là ai) đến Th hỏi công nợ tại Cơ sở H Kh và được ông Kh trả tiền mặt số tiền là 10.000.000

đồng. H đã ghi vào sổ tay công nợ của Chi nhánh Long Khánh đối với cơ sở H Kh, nội dung: “19/06, trả 10.000.000”. Số tiền này H không nộp về Công T Thái Sơn, không xóa công nợ trên phần mềm kế toán mà chiếm đoạt sử dụng cá nhân (BL 488, 668 và 670).

Tổng cộng, Võ Thị H đã 02 lần chiếm đoạt tiền bán hàng của Công T Thái Xuất bán cho Cơ sở nhôm H Kh số tiền là 40.000.000 đồng.

6. Hành vi chiếm đoạt tiền hàng của Chi nhánh Long Khánh bán cho Cơ sở kính TL (Minh Chiến), địa chỉ: ấp HS, xã PH, huyện LĐ, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.

Ngày 18/12/2018, Võ Thị H lập phiếu giao hàng kính xuất bán cho Cơ sở TL trị giá 40.534.168 đồng, đến ngày 19/12/2018, lái xe mới giao hàng cho Cơ sở TL. Do điều chỉnh giá nên giá trị số hàng trên được tính là 40.764.860 đồng. Sau khi nhận đủ hàng, bà Đoàn Thị Kim Th (Quản lý cơ sở) đã Th toán cho lái xe số tiền 40.000.000 đồng và ghi vào sổ tay ghi nợ của Chi nhánh Long Khánh do lái xe mang theo, nội dung “ - 40.000.000”, đồng thời bà Th ký tên xác nhận vào phía bên trái sổ tay ghi nợ. Sau đó, lái xe đã mang số tiền trên và phiếu giao hàng về giao lại cho H thì H đã hủy bỏ phiếu giao hàng gốc, mở phần mềm kế toán in phiếu giao hàng mới với số lượng hàng và số tiền như phiếu giao hàng cũ nhưng H để trống không ghi nội dung gì trên phiếu giao hàng này. Số tiền 40.000.000 đồng, H đã chiếm đoạt tiêu xài cá nhân, không nộp tiền về Công T Thái S và không xóa công nợ trên phần mềm kế toán cho Cơ sở kính TL (BL 490-491, 740-743).

7. Hành vi chiếm đoạt tiền hàng của Chi nhánh Long Khánh bán cho Xưởng mài kính G, địa chỉ: số 15, Lê Quang Định, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.

- Ngày 02/11/2019, Võ Thị H xuất bán mặt hàng kính cho Xưởng mài kính G trị giá là 31.424.000 đồng. Sau khi nhận hàng xong, bà Phùng Thị H G (Quản lý Xưởng mài kính G) đã Th toán đủ số tiền trên cho lái xe tải (không nhớ cụ thể là ai). Sau đó, lái xe mang tiền và phiếu giao hàng gốc đem về nộp cho H. H đã hủy phiếu giao hàng gốc, in lại một phiếu giao hàng khác có cùng số lượng hàng và giá tiền, rồi để trống (không ghi nội dung gì trên phiếu giao hàng). Sau đó H nộp về Công T Thái S số tiền 20.000.000 đồng và chiếm đoạt 11.424.000 đồng tiêu xài cá nhân (BL 491, 750 và 754);

- Ngày 11/04/2020, Võ Thị H xuất bán mặt hàng kính cho Cơ sở mài kính G trị giá 41.776.006 đồng. Sau khi nhận hàng xong, bà Phùng Thị H G đã Th toán số tiền 25.000.000 đồng cho lái xe (không xác định được là ai) đồng thời, bà G đã ghi và ký xác nhận vào sổ tay ghi nợ của Chi nhánh Long Khánh do lái xe mang theo, nội dung “11/4 Trả 25.000.000đ H G”. Sau đó, lái xe đã mang 25.000.000 đồng và Phiếu giao hàng gốc nộp cho H. H đã hủy Phiếu gốc, in lại 01 phiếu khác có cùng số lượng hàng và giá tiền rồi tự viết lên phiếu giao hàng nội dung “trả 10.000.000đ ”. Sau đó H nộp về Công T Thái S số tiền 10.000.000đ và chiếm đoạt 15.000.000 đồng tiêu xài cá nhân (BL 491, 751-752 và 754).

Tổng cộng, Võ Thị H đã 02 lần Th tiền bán hàng của Công T Thái Sxuất bán cho Cơ sở mài kính G số tiền 56.424.000 đồng nhưng chỉ nộp về Công T Thái S số tiền 30.000.000 đồng và chiếm đoạt 26.424.000 đồng tiêu xài cá nhân.

8. Hành vi chiếm đoạt tiền hàng của Chi nhánh Long Khánh bán cho Cơ sở ĐL, địa chỉ: thôn HL, xã KL, huyện CD, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.

- Ngày 04/04/2019, Võ Thị H xuất bán mặt hàng nhôm cho Cơ sở ĐL trị giá 3.312.000 đồng, cộng với nợ cũ chưa Th toán số tiền 10.832.800 đồng, tổng cộng là 14.141.800 đồng. Do chưa có tiền trả nợ nên bà Đào Thị Bích Th (Quản lý Cơ sở ĐL) đã ghi lên phiếu giao hàng nội dung “chưa Th toán”. Khoảng vài ngày sau, H chỉ đạo lái xe Lưu Minh C xuống cơ sở ĐL Th hồi công nợ và được bà Th trả đủ số tiền 14.141.800 đồng. Sau đó, anh C mang số tiền trên về nộp cho H thì H không nộp về Công T Thái Sơn, không xóa nợ cho Cơ sở ĐL trên phần mềm kế toán mà chiếm đoạt sử dụng cá nhân (BL 492, 511, 763 và 766).

- Ngày 22/4/2019, Võ Thị H xuất bán mặt hàng nhôm cho Cơ sở ĐL trị giá 17.857.000 đồng. Sau khi nhận hàng xong, bà Đào Thị Bích Th đã Th toán cho lái xe (không xác định được họ tên) số tiền 6.500.000 đồng, còn nợ lại 11.357.000 đồng (công nợ này được chuyển sang Phiếu giao hàng số 2003, ngày 25/4/2019, tuy nhiên do điều chỉnh giá nên H nhập số liệu là 11.217.960 đồng). Lái xe mang số tiền trên và phiếu giao hàng mang về nộp cho H, H đã chiếm đoạt số tiền 6.500.000 đồng sử dụng tiêu xài cá nhân, đồng thời hủy phiếu giao hàng gốc, in lại phiếu khác có cùng số lượng hàng và giá tiền, sau đó tự ghi lên phiếu giao hàng và ký giả chữ ký của chủ Cơ sở ĐL, nội dung “gửi lại 01 bó lá phẳng toa sau chở lá hộp făng xuống Th toán hết luôn - Lộc” để nhằm che giấu hành vi chiếm đoạt số tiền nêu trên (BL 492-493, 761 và 766).

Tổng cộng, Võ Thị H đã 02 lần chiếm đoạt tiền bán hàng nhôm của Công T Thái Sxuất bán cho Cơ sở ĐL số tiền là 20.641.800 đồng.

9. Hành vi chiếm đoạt tiền hàng của Chi nhánh Long Khánh bán cho Cơ sở Minh Đức Phát (nay là Công T TNHH TVG), địa chỉ: Số 46, PVD, phường TN, thành phố VT, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.

- Ngày 04/5/2019, Võ Thị H chỉ đạo lái xe Đỗ Đăng Ngc H đến cơ sở Minh Đức Phát để Th hồi công nợ, số tiền 15.500.000 đồng và được ông Phùng Ngc T (chủ Cơ sở Minh Đức Phát) đã trả đủ số tiền trên đưa cho H. Sau đó, anh H mang số tiền 15.500.000 đồng về giao nộp cho H thì H không nộp về Công T Thái Sơn, không xóa công nợ trên phần mềm kế toán mà chiếm đoạt sử dụng tiêu xài cá nhân (BL 493, 518, 769 và 775).

- Ngày 14/7/2020, Võ Thị H xuất bán mặt hàng kính cho Cơ sở Minh Đức Phát trị giá 21.232.270 đồng. Sau khi nhận hàng xong, bà H Thị Thúy (đại diện cơ sở Minh Đức Phát) đã Th toán cho lái xe Đỗ Đăng Ngc H số tiền 13.000.000 đồng. Sau khi đưa cho lái xe số tiền trên, bà Thúy đã ghi và ký xác nhận trên phiếu giao hàng, nội dung: “trả 13 triệu; CK sau”. Sau đó lái xe H đã mang số tiền trên cùng phiếu giao hàng về nộp cho H. H đã kẹp phiếu giao hàng gốc vào

chứng từ lưu tại chi nhánh Long Khánh và chiếm đoạt số tiền 13.000.000 đồng sử dụng tiêu xài cá nhân (BL 493, 518, 773 và 775).

Tổng cộng, Võ Thị H đã 02 lần chiếm đoạt tiền bán hàng nhôm của Công T Thái Sản xuất bán cho Cơ sở Minh Đức Phát số tiền là 28.500.000 đồng.

Số tiền còn lại 1.482.373 đồng, ông T (chủ Cơ sở Minh Đức Phát) khai đã trả cho Công T Thái Sơn. Tuy nhiên ông T không cung cấp được tài liệu chứng cứ chứng minh việc giao nhận số tiền trên cho bên Công T Thái Sơn. Đồng thời, Công T Thái Sơn không xác định được số tiền trên Thước đo đơn nào, do đó không đủ cơ sở xác định Võ Thị H đã chiếm đoạt số tiền trên của Công T Thái Sơn.

10. Hành vi chiếm đoạt tiền hàng của Chi nhánh Long Khánh bán cho Cơ sở N H, địa chỉ: Thôn 6, xã VH, huyện ĐL, tỉnh Bình Thuận.

Ngày 11/03/2019, Võ Thị H xuất bán mặt hàng kính cho Cơ sở N H trị giá 46.036.968 đồng. Sau khi nhận hàng xong, bà Trần Thị N (Chủ Cơ sở N H) đã Th toán đủ số tiền trên cho lái xe Đỗ Đăng Ngc H và bà N có ghi lên phiếu giao hàng, nội dung “trả đủ 46.037.000 N”. Bà N đưa cho lái xe giữ 01 liên, còn bà N giữ 01 liên phiếu giao hàng. Sau đó, lái xe H mang tiền và phiếu giao hàng đưa hết cho H thì H đã hủy phiếu gốc, in lại phiếu mới có cùng số lượng hàng và giá tiền, đồng thời tự ghi lên phiếu giao hàng, nội dung “trả 25.037.000đ, nợ lại 21.000.000đ, P - H”, tự ký giả chữ ký của chủ Cơ sở N H và giả chữ ký của lái xe H rồi nộp Phiếu giao hàng này về Công T Thái Sơn kèm theo số tiền 25.037.000 đồng. Số tiền còn lại 21.000.000 đồng, H đã chiếm đoạt tiêu xài cá nhân (BL 494, 782 – 783 và 786).

Quá trình điều tra Võ Thị H khai nhận: Cuối N 2018, bị can H có chỉ đạo lái xe (không nhớ rõ họ tên) đến Cơ sở N H để Th hỏi công nợ thì được bà Trần Thị N trả tiền mặt là 31.345.336 đồng. Sau đó lái xe đã giao nộp T bộ số tiền này cho H và H đã chiếm đoạt tiêu xài cá nhân, không nộp về Công T Thái Sơn, không xóa công nợ trên phần mềm kế toán cho cơ sở N H. Tuy nhiên, bà N không còn lưu giữ hóa đơn chứng từ mua bán hàng với trên cho Võ Thị H và phía Công T Thái Sơn không cung cấp được hóa đơn chứng từ chứng minh số tiền trên bị thất thoát, do đó không đủ cơ sở xác định bị can H đã chiếm đoạt số tiền nêu trên.

Đối với 13 cơ sở (khách hàng) còn lại mà bà Thái Thị T có đơn tố cáo Võ Thị H đã chiếm đoạt 133.536.158 đồng tiền bán hàng của Chi nhánh Long Khánh – Công T Thái Sản xuất bán cho các cơ sở này gồm:

- Cơ sở Anh Công ở phường Xuân Trung, thành phố Long Khánh, số tiền 3.118.928 đồng;

- Cơ sở nhôm kính KA ở phường XB, thành phố LK, số tiền 5.730.000 đồng;

- Cơ sở Anh Thận ở phường Xuân An, thành phố Long Khánh, số tiền 7.996.932 đồng;

- Công trình xây dựng tại UBND phường Bàu Sen, thành phố Long Khánh, số tiền 12.859.776 đồng;

- Cơ sở nhôm kính Mai Th Toán ở phường Xuân Trung, thành phố Long Khánh, số tiền 11.850.838 đồng;

- Cơ sở nhôm kính AH ở xã DD, huyện TB, tỉnh Đồng Nai, số tiền 36.277.349 đồng;

- Cơ sở nhôm kính Nam Trọng Lượng ở xã Cây Gáo, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai, số tiền 9.454.200 đồng;

- Cơ sở nhôm kính Anh PH ở xã Cẩm Đường, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai, số tiền 3.999.216 đồng;

- Cơ sở nhôm kính Quang PH ở xã Xuân Đông, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai, số tiền 7.000.000 đồng;

- Cơ sở nhôm kính Anh Hùng ở xã Suối Cát, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai, số tiền 17.843.940 đồng;

- Cơ sở nhôm kính Tín Anh ở xã La Ngà, huyện ĐQ, tỉnh Đồng Nai, số tiền 7.777.309 đồng;

- Cơ sở nhôm kính Huy H ở xã P Ngc, huyện ĐQ, tỉnh Đồng Nai, số tiền 6.239.235 đồng;

- Cơ sở nhôm kính Hà Th ở xã DH, huyện DL, tỉnh Bình Thận, số tiền 3.448.354 đồng.

Kết quả điều tra xác định: Có 02 cơ sở Huy H và Anh PH, Võ Thị H không chiếm đoạt số tiền 10.238.361 đồng của 02 cơ sở này, cụ thể: ngày 28/05/2021, ông Nguyễn H (Chủ cơ sở Huy H) đã nộp trả số tiền 6.239.235 đồng cho Chi nhánh Long Khánh - Công T Thái S(BL 730); còn ông Nguyễn Hữu PH (chủ cơ sở cơ sở Anh PH) thừa nhận hiện đang còn nợ Chi nhánh Long Khánh – Công T Thái S số tiền 3.999.216 đồng, vì lý do dịch bệnh và không đặt hàng thêm nên ông PH chưa trả số tiền này (BL 693); đối với 11 cơ sở còn lại trong đó, có 07 cơ sở (gồm KA, UBND xã Bàu Sen, AH, Nam Trọng Lượng, Quang PH, Anh Hùng và Hà Th), hiện tại các cơ sở này không còn lưu giữ hóa đơn chứng từ mua bán hàng và Công T Thái S không cung cấp được hóa đơn chứng từ tương ứng chứng minh số tiền bị thất thoát, nên không đủ cơ sở xác định Võ Thị H đã chiếm đoạt 92.583.619 đồng tiền hàng của các cơ sở này đã trả cho Chi nhánh Long Khánh – Công T Thái S(BL 566-569, 573-586, 694-722 và 787-797); 04 cơ sở (Anh Công, Anh Thận, Mai Th Toán, Tín Anh) đã di chuyển đi nơi khác không còn hoạt động trên địa bàn nên không có cơ sở để điều tra, làm rõ Võ Thị H đã chiếm đoạt 21.324.311 đồng tiền hàng của các cơ sở này đã trả cho Chi nhánh Long Khánh – Công T Thái S(BL 570-572 và 725).

Như vậy, trong tổng số tiền 1.442.952.295 đồng mà bà Thái Thị T - Giám đốc Công T Thái S tố cáo Võ Thị H chiếm đoạt tiền bán hàng của Chi nhánh Long Khánh – Công T Thái S đã Th của 23 khách hàng, Cơ quan điều tra đã xác định được Võ Thị H chiếm đoạt tiền của 10/23 khách hàng đã Th toán cho Chi

nhánh Long Khánh, số tiền 538.219.784 đồng; có 02 khách hàng Võ Thị H không chiếm đoạt, số tiền 10.238.361 đồng; số tiền còn lại 894.494.150 đồng, phía công T Thái Skhông cung cấp được hóa đơn, chứng từ chứng minh số tiền trên bị thất thoát, chiếm đoạt; làm việc với các khách hàng của Công T Thái Sđa số đều không còn lưu giữ hóa đơn, chứng từ mua bán hàng và giao nhận tiền hàng với Chi nhánh Long Khánh; một số khách hàng đã thay đổi địa chỉ kinh doanh... Do đó, không đủ căn cứ xác định Võ Thị H đã chiếm đoạt số tiền 894.494.150 đồng tiền bán hàng của Chi nhánh Long Khánh – Công T Thái Sma có đủ căn cứ xác định Võ Thị H đã chiếm đoạt 538.219.784 đồng tiền bán hàng của Chi nhánh Long Khánh – Công T Thái Snhư đã nêu trên.

Cáo trạng số 1050/CT-VKS-P3 ngày 28/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai đã truy tố bị cáo Võ Thị H về tội “Tham ô tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 353 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Võ Thị H đã khai nhận tội và khẳng định cáo trạng truy tố bị cáo là đúng, bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội. Do hoàn C gia đình bị cáo rất khó khăn, phải nuôi ba con nhỏ, không có khả năng trả nợ, đề nghị xem xét giảm án.

Ý kiến viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai: Khẳng định cáo trạng truy tố bị cáo là đúng, bị cáo phạm tội “Tham ô tài sản” theo khoản 3 Điều 353 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận T bộ hành vi phạm tội. Bị cáo phạm vào tình tiết tăng nặng: Phạm tội nhiều lần, tình tiết giảm nhẹ: Thành khẩn khai báo, nhân Th tốt, đã khắc phục được một phần hậu quả (180.000.000 đồng), bị hại cũng đã đề nghị xem xét giảm án cho bị cáo, hoàn C gia đình khó khăn đã ly hôn cH N 2018, hiện bị cáo phải nuôi ba con còn nhỏ. Đề nghị áp dụng điểm a khoản 3 Điều 353 Bộ luật hình sự; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự đề nghị xử bị cáo mức án từ 10 N đến 12 N tù giam, buộc bị cáo bồi thường số tiền còn lại.

Luật sư bào chữa cho bị cáo: Cáo trạng truy tố bị cáo về tội “Tham ô tài sản” là đúng, luật sư không tranh luận về tội danh, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, hoàn C gia đình khó khăn phải nuôi ba con nhỏ (đã ly hôn cH N 2018).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát và trong quá trình xét xử đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về nội dung vụ án:

Trong thời gian từ tháng 12/2018 đến tháng 08/2020, Võ Thị H là Trưởng

Chi nhánh Long Khánh – Công T Thái Sđã có hành vi lợi dụng chức vụ, quyền hạn được giao, trực tiếp đi Th tiền bán hàng nhôm, kính của các khách hàng hoặc nhận tiền bán hàng và phiếu giao hàng từ các lái xe giao cho H và H đã chiếm đoạt một phần hoặc T bộ số tiền này. Sau đó, H hủy chứng từ cũ, in chứng từ mới và thay đổi nội dung chứng từ hoặc xóa luôn file chứng từ lưu trên máy tính để che giấu hành vi chiếm đoạt tiền của các khách hàng đã Th toán cho Chi nhánh Long Khánh – Công T Thái Sơn. Ngoài ra H còn lợi dụng danh nghĩa Chi nhánh Long Khánh mượn hàng của một số cơ sở kinh doanh (là khách hàng của Công T Thái Sơn) bán cho khách hàng lẻ nhưng không nộp tiền về cho Công T Thái Sơn, không xóa công nợ của khách hàng trên phần mềm kế toán mà chiếm đoạt hết. Đối với khách hàng còn công nợ nhưng H không Th hồi tiền mặt về cho Công T mà hoán đổi bằng quần áo và mỹ phẩm để chiếm đoạt sử dụng cá nhân. Bằng thủ đoạn nêu trên, Võ Thị H đã chiếm đoạt 538.219.784 đồng của Chi nhánh Long Khánh – Công T Thái Sthông qua 10/23 khách hàng đã Th toán tiền bán hàng cho Chi nhánh Long Khánh – Công T Thái Sơn.

Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tham ô tài sản” theo khoản 3 Điều 353 Bộ luật hình sự. Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, xâm phạm tài sản của công dân trái pháp luật nên cần xử bị cáo mức án tương xứng nhằm cải tạo giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[3] Khi lượng hình phạt, cần xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo:

Tình tiết tăng nặng: Phạm tội nhiều lần.

Tình tiết giảm nhẹ: Thành khẩn khai báo, nhân Th tốt, chưa tiền án tiền sự, đã bồi thường một phần cho bị hại, hoàn C gia đình khó khăn, đã ly hôn cH N 2018, hiện đang nuôi ba con còn nhỏ.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo chiếm đoạt tổng cộng 538.219.784 đồng, đã trả được 180.000.000 đồng, số còn lại 358.219.784 đồng. Buộc bị cáo phải tiếp tục bồi thường cho Công T trách nhiệm hữu hạn tH mại – dịch vụ Thái Sdo bà Thái Thị T là đại diện.

Tại phiên tòa, đại diện hợp pháp bị hại cho rằng số tiền bị cáo chiếm đoạt nhiều hơn số tiền Cáo trạng nêu nhưng cũng không cung cấp được những chứng cứ gì mới nên không có cơ sở xem xét.

[5] Tại phiên tòa, quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Những tình tiết giảm nhẹ Luật sư nêu đã được Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo.

[6] Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 17.910.989 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 353; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự;

2. Tuyên bố bị cáo Võ Thị H phạm tội “Tham ô tài sản”.

Xử phạt bị cáo Võ Thị H 12 N tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày 08/6/2021.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, 589 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Võ Thị H phải bồi thường cho Công T trách nhiệm hữu hạn tH mại – dịch vụ Thái Sdo bà Thái Thị T là đại diện số tiền 358.219.784 đồng (Ba trăm N mươi tám triệu hai trăm mười chín nghìn bảy trăm tám mươi bốn đồng).

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước quy định tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa Thận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành bản án được thực hiện theo quy định tại điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

4. Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 17.910.989 đồng (Mười bảy triệu chín trăm mười nghìn chín trăm tám mươi chín đồng) án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Công an tỉnh Đồng Nai – Bị cáo;
- Các đương sự - Luật sư;
- PV06 – Công an tỉnh Đồng Nai;
- Cục THADS tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Lưu hồ sơ;

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Nam Phương

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Số: **21/2022/TBKQ-XXST**

Đồng Nai, ngày 21 tháng 01 N 2022

**THÔNG BÁO
KẾT QUẢ XÉT XỬ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Căn cứ Điều 229 Bộ luật tố tụng hình sự.
- Căn cứ bản án hình sự sơ thẩm số 21/2022/HS-ST ngày 21/01/2022.

Thông báo đến: Ủy ban nhân dân xã Xuân Đường, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai.

Về việc bị cáo:

Cao Hữu Phước, sinh N 2001 tại Đồng Nai; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 07/12. Nơi cư trú: Ấp 1, xã Xuân Đường, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai. Chỗ ở hiện nay: Ấp 1, xã Xuân Đường, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Cao Thế Hùng, sinh N 1968 và bà Phạm Thị Th Thúy, sinh N 1973; Gia đình có 03 chị em, bị cáo là con út trong gia đình; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án: Không. Tiền sự: Ngày 28/7/2020, Công an xã Xuân Đường, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 04/QĐ-

XPHC, phạt tiền 750.000đ đối với Cao Hữu Phước về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” (đã chấp hành xong). Ngày 01/9/2020, Ủy ban nhân dân xã Xuân Đường, huyện Cẩm Mỹ ra Quyết định về việc áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn thời gian 03 tháng (từ 01/9/2020 đến 01/12/2020) đối với Cao Hữu Phước do nghiện ma túy.

Bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xử phạt **10 (mười) N tù** về tội “Giết người” theo quy định tại điểm n, khoản 1, Điều 123; điểm q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 15 của Bộ luật hình sự. Thời hạn tù tính từ ngày 20/4/2021 nhưng được trừ đi thời gian tạm giam trước (từ ngày 05/10/2020 đến ngày 14/10/2020).

Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai thông báo cho quý Ủy ban được rõ.

(Lưu ý: Bản án trên sẽ chưa có hiệu lực pháp luật nếu bị kháng cáo, kháng nghị theo quy định).

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu hồ sơ;

THẨM PHÁN

Trần Nam PH